TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 252/2020/QĐST-HNGĐ	*Cờ Đỏ, ngày 30 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Huệ

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; Điều 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 05 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt"

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Hữu H - Văn phòng luật sư Phạm Hữu H thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Ấp TL, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp TT, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ "có mặt".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Các đương sự đã thỏa thuận được toàn bộ các vấn đề cần giải quyết trong vụ án và đề nghị Tòa án công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn B đồng ý giao cháu Nguyễn Cát T sinh ngày 28/7/2019 cho chị Nguyễn Thị Trúc L nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh B được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn B mỗi người được sở hữu 10 chỉ vàng 24K. Chị L đang giữ số tài sản trên nên chị L đồng ý giao lại cho anh B 10 chỉ vàng 24K. Anh B đồng ý giao lại cho chị L 01 tủ áo và 01 bàn trang điểm, chị L phải giao lại cho anh B ½ giá trị tài sản là 5.750.000đồng.

Về nghĩa vụ trả nợ: Anh, chị xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Trúc L nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 013090 ngày 04/5/2020. Án phí chia tài sản: Chị L phải nộp 2.987.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 650.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 013293 ngày 11/8/2020, chị L còn phải nộp thêm số tiền 2.337.000đồng. Anh B phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng và 2.987.000đồng án phí chia tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.456.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 013180 ngày 08/6/2020, anh B được nhận lại 1.469.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.CT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Viễn